

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 16/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hữu và bà Bạc Thị Hồng.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Thị Lượng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Thanh A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/01/2000, tại xã Quài T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Tòng Văn T, sinh năm 1969 và con bà Quàng Thị N, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa lần nào bị Tòa án xét xử, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính. Tạm giữ: 08/10/2018; chuyển tạm giam: 17/10/2018 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Họ và tên: Lò Văn TH - sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Họ và tên: Nùng Văn T - sinh năm 1985, vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Lường Văn H - sinh năm 1979.

Trú tại: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn T - sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Họ và tên: Quảng Văn K; trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ ngày 01/10/2018, Lò Văn TH điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter RC, biển kiểm soát 27B1-00000 cùng bị cáo Tòng Thanh A điều khiển xe máy nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 27Z1 - 00000 của chị dâu A là Lò Thị T đến nhà Lò Văn M tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên chơi. Khi đến nhà M, Tòng Thanh A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của Lò Văn TH. Để làm cho Lò Văn TH tin tưởng, giao xe, bị cáo A nói “anh TH cho em mượn xe đi mua mỳ tôm”. Khi được TH giao xe máy, bị cáo điều khiển xe máy của TH đến nhà Lương Văn H, sinh năm 1979, trú tại bản K, xã M, huyện T để cầm cố lấy số tiền 4.000.000đ. Khi có tiền, bị cáo đã dùng số tiền này ăn uống, rượu bia.

Sau đó bị cáo đi đến nhà Quảng Văn K, trú tại bản M, xã M huyện T để chơi. Đến ngày 06/10/2018, K mượn xe máy của anh Nùng Văn T chở bị cáo cùng với Lò Văn T; còn Nùng Văn T chở Quảng Thị H, Quảng Thị Y trú tại bản N, xã M, huyện T đi xuống xóm H, xã M, huyện T để hát Karaoke tại quán D Đến 22 giờ 30 phút, cùng ngày khi mọi người đang hát Karaoke, bị cáo đi ra ngoài và nhìn thấy xe máy nhãn hiệu YAMAHA Gravita, biển kiểm soát 27Z1-0000 của Nùng Văn T đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, bị cáo quan sát xung quanh không có người, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của Nùng Văn T, bị cáo lấy xe và điều khiển xe chạy về hướng huyện Tuần Giáo đến nhà anh Lò Văn T, trú tại xã Q cầm cố được 700.000đ. Đến ngày 08/10/2018 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter RC, biển kiểm soát 27B1-57491 và xe máy nhãn hiệu YAMAHA Gravita, biển kiểm soát 27Z1-0748.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-GTTS ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter RC, biển kiểm soát 27B1-00000 đã qua sử dụng trị giá 42.300.000đ và xe máy nhãn hiệu YAMAHA Gravita, biển kiểm soát 27Z1-0000 đã qua sử dụng 10.800.000đ.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-TG ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Tòng Thanh A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị cáo Tòng Thanh A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại Tòng Văn TH, Nùng Văn T trình bày: Tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại được không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố, tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có đủ cơ sở kết luận Tòng Thanh A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Tòng Thanh A từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Tòng Thanh A từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, từ 39 tháng đến 48 tháng tù.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Tòng Thanh A thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng qui định của pháp luật tố tụng thể hiện được tính chính xác, khách quan của vụ án. Bị cáo và các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Nội dung vụ án: Từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai các bị hại người có nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra cùng các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 01/10/2018 để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter RC, biển kiểm soát 27B1-00000 của anh Lò Văn TH, bị cáo đã có hành vi gian dối, giả vờ mượn xe máy của Lò Văn TH để đi mua mỳ tôm, mặc dù bị cáo cũng có xe máy mượn của chị dâu nhưng do có ý định chiếm đoạt xe máy của TH nên bị cáo để xe của mình lại, mượn xe của TH. Sau khi được Lò Văn TH giao xe, bị cáo đã mang đi cầm cố cho Lường Văn H lấy 4.000.000đ không được sự đồng ý của Lò Văn TH. Khi viết giấy cầm cố bị cáo mạo tên là Tòng Văn TH để người nhận cầm cố là Lường Văn H tin rằng việc cầm cố xe của bị cáo là hợp pháp. Bị cáo đã

chiếm đoạt số tiền cầm cố xe là 4000.000đ. Chiếc xe này cơ quan điều tra đã thu giữ từ Lương Văn H (Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu BL48). Trị giá chiếc xe bị cáo chiếm đoạt được định giá là 42.300.000đ (Bản kết luận định giá tài sản bút lục số 44).

Sau khi tiêu hết số tiền cầm cố xe, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2018, lợi dụng khi anh Nùng Văn T cùng mọi người đang hát Karaoke, bị cáo đã tách nhóm hát ra ngoài. Sau khi quan sát thấy chiếc xe máy của anh Nùng Văn T để bên ngoài, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát không thấy ai để ý, bị cáo đã lén lút điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Gravita, biển kiểm soát 27Z1-0000 của Nùng Văn T mang đi cầm cố cho Lò Văn T lấy 700.000đ. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của anh Nùng Văn T trong việc quản lý tài sản, anh T không khóa xe, không rút chìa khóa) điều khiển xe máy mang đi cầm cố lấy 700.000đ. Sau khi có tiền, bị cáo đi ra thị trấn Tuần Giáo chơi. Tối ngày 07/10/2018, bố bị cáo không thấy bị cáo về, đi tìm bị cáo. Bị cáo A đã nói cho bố là ông Tòng Văn M biết việc trộm cắp xe máy. Ông M đã cùng bị cáo đi xuống nhà Lò Văn T lấy lại chiếc xe máy để trả lại cho người bị hại. Đến chiều ngày 08/11/2018, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe này tại nhà bị cáo. (Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu BL46). Trị giá chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 10.800.000đ (Bản định kết luận định giá tài sản, bút lục số 44).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại Lò Văn TH, Nùng Văn T, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan là Lương Văn H, các biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, Bản kết luận định giá tài sản...)

Như vậy, hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản và lén lút lấy tài sản của bị cáo Tòng Thanh A đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 ghi: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

Tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 ghi: “Người nào bằng thủ đoạn giả dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

Cáo trạng truy tố bị cáo theo các tội danh, điều, khoản áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là trong tình

hình hiện nay các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu diễn ra ngày càng phức tạp, công khai gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây những là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo được sinh ra trong một gia đình có bố làm nghề sư phạm. Bản thân được gia đình nuôi ăn học, hết lớp 11/12 thì bỏ học. Nhưng do tính thích ăn chơi bời lêu lổng, lười lao động nên bị cáo đã phạm tội.

Bởi vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung với mức hình phạt như đề nghị của VKS đề nghị là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế không có nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter RC, biển kiểm soát 27B1-00000 thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn TH và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Gravita, biển kiểm soát 27Z1-0000 của ông Nùng Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy HONDA AIRB'LADE, bị cáo Tòng Thanh A để lại ở nhà của Lò Văn TH, được xác định là xe của chị Lường Thị T, chị dâu bị cáo Lường Thanh A, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lường Thị T.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với Lường Văn H và Lò Văn T là những người đã nhận cầm cố xe máy cho bị cáo Tòng Thanh A. Khi nhận cầm cố, H, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Lò Văn T không có mặt tại địa phương. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ hành vi của Lò Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nùng Văn T và Lò Văn TH đã nhận lại xe máy, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo sinh sống ở bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH;

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thanh A phạm các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Thanh A 24 (*hai mươi tư*) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 12 (*mười hai*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công A huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương